

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 51/2021/HS-ST  
Ngày: 01 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Thanh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Nghị.

2. Ông Trần Đình Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ma Văn Đ**; Sinh ngày 26/12/1985, tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Tày; Con ông Ma Văn L và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ là Triệu Thị H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ma Văn C**; Sinh ngày 17/02/1962, tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Tày; Con ông Ma Văn Đ và bà Lành Thị N; Bị cáo có vợ Lương Thị T và có 01 con, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ma Văn Đ**; Sinh ngày 25/11/1986, tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Ma Văn V và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ là Ma Thị N và có 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ma Văn L**; Sinh ngày 27/5/1991, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Con ông Ma Văn L và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ là Đàm Thị L và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Vi Văn B**; Sinh ngày 13/8/1972, tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện Kr, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Tày; Con ông Vi Nghĩa X và bà Nông Thị B; Bị cáo có vợ là Nông Thị Mơ và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 70/HS-PT ngày 18/12/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; 03/02/1989, tại thành phố H;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Ngọc H và có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lê Tiến D**; Sinh ngày 26/02/1982, tại thành phố H;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Tiến B và bà Lê Thị C; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Ma Văn Nam**; Sinh ngày 12/5/1987, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Tày; Con ông Ma Văn B và bà Nông Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Sinh năm 1978, tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Con ông Nguyễn Văn H và bà Ma Thị B; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đ.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- Bà Triệu Thị H, sinh năm 1989 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

+ Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- Ông Lương Văn L, sinh năm 1985 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn Xu, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/02/2021, Ma Văn Đ, Ma Văn Đ, Nguyễn Minh T, Vi Văn B và Ma Văn L cùng ngồi uống rượu tại nhà của Đ. Trong lúc uống rượu, các bị cáo rủ nhau ra phía sau vườn đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý.

Ma Văn Đ lấy kéo cắt từ vỏ gói thuốc lá ngựa màu nâu thành 04 con vị hình tròn, lấy chén, đĩa rồi cùng Ma Văn Đ và Vi Văn B đi ra phía sau vườn nhà Đ để đánh bạc. Lúc này, Ma Văn C đến đang ngồi chơi tại ghế đá trước nhà Đ, thấy mọi người rủ nhau ra sau vườn đánh bạc nên đi theo ra sau vườn để cùng tham gia đánh bạc. Tại đây, Ma Văn Đ lấy 01 cái chiếu đã bị vút bỏ trước đó ở góc vườn trải ra nền đất rồi cùng nhau đánh bạc.

*Cách thức chơi:* Các bị cáo đặt bốn con vị hình tròn cắt ra từ vỏ gói thuốc ngựa nâu vào trong một cái đĩa rồi úp một cái chén lên, sau đó một trong số các bị cáo cầm chén, đĩa lên và xóc, xóc xong đặt xuống rồi cùng đặt cược với nhau, quá trình đánh bạc thắng thua bằng tiền thì ai xóc đĩa cũng được. *Quy ước đánh bạc:* Cược thắng thua giữa người đặt cửa chắn với người đặt cửa lẻ, không đánh bạc trực tiếp với người xóc cái. Mỗi ván xóc đĩa các bị cáo đặt cược vào hai cửa chắn, lẻ. Sau khi đặt cược xong thì tiến hành mở chén ra, nếu có ba con vị úp, một con vị

ngừa hoặc ngược lại thì tính cửa lẻ tức là cửa lẻ thắng bạc, trường hợp có hai con vị úp, hai con vị ngựa hoặc cả bốn con vị đều úp hoặc ngựa thì tính chẵn tức là cửa chẵn thắng bạc. *Tỷ lệ thắng thua* là 1:1 (đặt cược 100.000 đồng, nếu thắng cược thì được 100.000 đồng). Người thắng cược sẽ lấy tiền của bên thua theo tỷ lệ tương đương số tiền mình đặt cược, trường hợp hai bên chẵn, lẻ đặt tiền chênh lệch nhau thì thỏa thuận một trong số các bị cáo phải rút lại tiền mình vừa đặt cược.

Ban đầu Ma Văn C và Ma Văn Đ thay phiên nhau cầm điện thoại mở đèn pin trên điện thoại để chiếu sáng, khi Nguyễn Minh T và Ma Văn L đến thì L sử dụng điện thoại của mình chiếu sáng cho các bị cáo tham gia đánh bạc, T và L xem một lúc rồi cùng tham gia đánh bạc. Một lúc sau, Nguyễn Văn S, Ma Văn N, Lê Tiến D và một số đối tượng chưa xác minh được nhân thân, lại lịch đến xem một lúc rồi cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các bị cáo đưa cho Đ mỗi người 50.000 đồng để mua nước uống và đồ ăn, tổng số tiền Đ thu được là 350.000 đồng. Các bị cáo đặt cược với nhau từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, số tiền mỗi ván dao động từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra, phát hiện.

+ Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.450.000 đồng; Thu trên người Nguyễn Văn S 370.000 đồng, trên người Ma Văn C 990.000 đồng, trên người Ma Văn N 20.000 đồng, trên người Ma Văn Đ 90.000 đồng và trên người Vi Văn B 1.200.000 đồng; 04 con vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá ngựa đen, 01 đĩa xù dạng tròn màu trắng, 01 chén xù, 01 chiếu nhựa.

Thu giữ tại hiện trường gồm: 01 đôi dép tông màu xanh, 01 đôi dép tông màu nâu đất, 01 đôi dép lê màu đen, 01 chiếc dép lê bên trái màu xanh, 01 chiếc dép lê bên phải màu xanh, 01 chiếc giày da bên trái màu đen, 01 chiếc giày da bên phải, 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-34303 nhãn hiệu Vision, màu trắng nâu.

Thu giữ trên chiếu bạc 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, trên người Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, trên người Ma Văn C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trên người Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đồng, trên người Ma Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, trên người Lê Tiến Duyên 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh T, Ma Văn Đ, Lê Tiến D, Ma Văn C, Vi Văn B, Ma Văn N và Ma Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt Vi Văn B từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt Ma Văn Đ từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt Nguyễn Văn S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt Lê Tiến D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt Ma Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Ma Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Nguyễn Minh T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Ma Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Ma Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

\* *Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo.

\* *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:* Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.450.000 đồng; Thu trên người Nguyễn Văn S 370.000 đồng, trên người Ma Văn C 990.000 đồng, trên người Ma Văn N 20.000 đồng, trên người Ma Văn Đ 90.000 đồng và trên người Vi Văn B 1.200.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu tím của Ma Văn L, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Ma Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Ma Văn Đ.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen cho Nguyễn Văn S, 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh cho Lê Tiến D, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy màu đồng cho Nguyễn Minh T, 01 xe mô tô hiệu Hon Da mang biển số: 47E1-343.03 cho Ma Văn Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 chén sứ, 04 con vị, 01 cái chiếu, 03 đôi dép, 02 chiếc dép, 02 chiếc giày.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh T, Ma Văn Đ, Lê Tiến D, Ma Văn C, Vi Văn B, Ma Văn N và Ma Văn L đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, với tổng số tiền là 12.120.000 đồng. Trong đó, Ma Văn Đ sử dụng 3.000.000 đồng, Ma Văn L 50.000 đồng, Nguyễn Văn S 1.370.000 đồng, Ma Văn C 300.000 đồng, Nguyễn Minh T 100.000 đồng, Ma Văn N 220.000 đồng, Ma Văn Đ 190.000 đồng, Lê Tiến D 700.000 đồng, Vi Văn Bình 600.000 đồng vào việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng phạt nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào ngày 21/02/2021 các bị cáo đã có hành vi đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Vi Văn B là người có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản của

công dân” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Ma Văn Đ là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để cho các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Tiến D tham gia đánh bạc số tiền nhiều hơn các bị cáo khác cho nên mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn bị cáo Vi Văn B nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Ma Văn C, Ma Văn N, Ma Văn Đ, Nguyễn Minh T, Ma Văn L đã sử dụng số tiền để đánh bạc đánh ít, vai trò thứ yếu, số tiền các bị cáo đánh tương đương nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo thấp hơn.

[5] Xét thấy các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh T, Ma Văn Đ, Lê Tiến D, Ma Văn C, Ma Văn N và Ma Văn L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn C, Ma Văn Đ, Ma Văn L, Vi Văn B, Ma Văn N, Nguyễn Minh T là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó khi xem xét lượng hình Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật Nhà Nước.

Bị cáo Vi Văn B từng có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về phân hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vi Văn B là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, bị cáo cũng thực hành tích cực trong việc đánh bạc nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Tiến D, Ma Văn C, Ma Văn N, Ma Văn Đ, Nguyễn Minh T, Ma Văn L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đồng thời áp dụng mức hình phạt tương ứng với vai trò, vị trí của từng bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Tiến D, Ma Văn C, Ma Văn N, Ma Văn Đ, Nguyễn Minh T, Ma Văn L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không tuyên phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.450.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người Nguyễn Văn S 370.000 đồng, Ma Văn C 990.000 đồng, Ma Văn N 20.000 đồng, Ma Văn Đ 90.000 đồng và Vi Văn B 1.200.000 đồng đều được các bị cáo

dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc bao gồm số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 12.120.000 đồng, cần được tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu tím của Ma Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia trên người Ma Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Ma Văn Đ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng mở đèn pin chiếu sáng phục vụ việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen thu giữ của Nguyễn Văn S, 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh thu giữ của Lê Tiến D, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy màu đồng thu giữ của Nguyễn Minh T, 01 xe mô tô hiệu Hon Da mang biển kiểm soát 47E1-343.03 thu giữ của Ma Văn Đ. Đây là những tài sản không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các bị cáo là hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 đĩa sứ, 01 chén sứ, 04 con vị, 01 cái chiếu, đây là những công cụ, phương tiện liên quan đến việc đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 đôi dép, 02 chiếc dép, 02 chiếc giày thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các nội dung khác: Đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định hai người trên chỉ đến xem, không tham gia đánh bạc và giúp sức cho các bị cáo đánh bạc, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Triệu Thị H là vợ của Ma Văn Đ, quá trình điều tra xác định bà Hiền không biết việc các bị cáo tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại khu vực vườn của gia đình và không giúp sức cho các bị cáo đánh bạc, do đó không xem xét xử lý.

Ngoài ra, còn một số người cũng có mặt tại nơi đánh bạc trước và trong thời gian xảy ra vụ án, nhưng đã rời khỏi hiện trường, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và mức độ liên quan của họ đến vụ án. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

***Vì các lẽ trên;***



## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh T, Ma Văn Đ, Lê Tiến D, Ma Văn C, Vi Văn B, Ma Văn N và Ma Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:*

1. Xử phạt: **Vi Văn B** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:*

2. Xử phạt **Ma Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:*

3. Xử phạt **Nguyễn Văn S** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt **Lê Tiến D** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:*

5. Xử phạt: **Ma Văn C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Xử phạt: **Ma Văn N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp

hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

7. Xử phạt: **Nguyễn Minh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

8. Xử phạt: **Ma Văn L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Ma Văn C, Ma Văn N, Nguyễn Minh T, Ma Văn L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

9. Xử phạt: **Ma Văn Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 04 ngày tạm giữ (từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021) bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ma Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Ma Văn C, Ma Văn N, Nguyễn Minh T, Ma Văn L, Ma Văn Đ.

**\* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:** Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.120.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu tím của Ma Văn L, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Ma Văn C, 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Ma Văn Đ.

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen cho Nguyễn Văn S, 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh cho Lê

Tiến D, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy màu đồng cho Nguyễn Minh Tiền, 01 xe mô tô hiệu Hon Da mang biển kiểm soát 47E1-343.03 cho Ma Văn Đ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sủ, 01 chén sủ, 04 con vị, 01 cái chiếu.

Tịch thu, tiêu hủy 03 đôi dép, 02 chiếc dép, 02 chiếc giày.

(Toàn bộ số tiền trên được thu qua biên lai thu tiền số 60AA/2021/000127 ngày 15/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng và các vật chứng khác được chuyển thông qua biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021 giữa Công an huyện Krông Năng với Kho bạc nhà nước huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk).

**\* Về án phí:** Các bị cáo Ma Văn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh T, Ma Văn Đ, Lê Tiến D, Ma Văn C, Vi Văn B, Ma Văn N và Ma Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã E;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Tạ Thanh Hoàng**